

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên tại Bộ Tài nguyên và Môi trường

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật;

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 54/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập;

Căn cứ Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Quyết định số 1990/QĐ-TTg ngày 11 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch- Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên tại Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Quy chế này và các quy định hiện hành khác của nhà nước có liên quan; chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng và trước pháp luật về việc tổ chức thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế các Quyết định của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường: số 88/QĐ-BTNMT ngày 17 tháng 01 năm 2014 ban hành Quy chế Đấu thầu, đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước tại Bộ Tài nguyên và Môi trường và Quyết định số 747/QĐ-BTNMT ngày 28 tháng 3 năm 2019 ban hành Quy chế Đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước tại Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính và Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Thứ trưởng;
- Lưu VT, Vụ KHTC, MD.40.

hc

8



QUY CHẾ

Giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên tại Bộ Tài nguyên và Môi trường

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-BTNMT ngày tháng năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên tại Bộ Tài nguyên và Môi trường (sau đây gọi tắt là dịch vụ sự nghiệp công).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan quản lý thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường được Bộ trưởng giao quản lý và tổ chức thực hiện: Giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công.

2. Các đơn vị cung cấp dịch vụ sự nghiệp công được Bộ Tài nguyên và Môi trường giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công, bao gồm:

a) Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường;

b) Nhà cung cấp dịch vụ sự nghiệp công khác (Doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế; tổ chức, đơn vị không thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường; hợp tác xã có tư cách pháp nhân; các cá nhân hành nghề độc lập, đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật có chức năng cung ứng dịch vụ sự nghiệp công phù hợp với yêu cầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường).

3. Các cơ quan, đơn vị có liên quan đến việc tổ chức và cung cấp dịch vụ sự nghiệp công tại Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

2. Dịch vụ sự nghiệp công thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường là dịch vụ thiết yếu đối với đời sống kinh tế - xã hội của đất nước, cộng đồng dân cư hoặc bảo đảm quốc phòng, an ninh được Nhà nước giao cho Bộ Tài nguyên và Môi trường tổ chức thực hiện.

3. Dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực

quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường là dịch vụ sự nghiệp công mà Nhà nước bảo đảm toàn bộ chi phí hoặc dịch vụ sự nghiệp công chưa tính đủ chi phí trong giá, phí, được ngân sách nhà nước hỗ trợ, bao gồm: nhiệm vụ chuyên môn, nhiệm vụ đặc thù có tính chất chuyên môn và các nhiệm vụ, dịch vụ sự nghiệp công khác được quy định tại Quyết định số 1990/QĐ-TTg ngày 11 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

4. Giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công là việc Cơ quan quản lý giao thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường giao nhiệm vụ cho đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc thực hiện, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công của đơn vị sự nghiệp theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

5. Đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công là việc Cơ quan quản lý chỉ định: Đơn vị sự nghiệp công lập; nhà cung cấp dịch vụ sự nghiệp công khác đáp ứng theo các yêu cầu, điều kiện đặt hàng của Nhà nước.

6. Đấu thầu cung cấp dịch vụ công là quá trình lựa chọn nhà thầu để ký kết và thực hiện hợp đồng cung cấp sản phẩm, dịch vụ công trên cơ sở bảo đảm cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế.

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện cung ứng dịch vụ sự nghiệp công

1. Ngân sách nhà nước chi thường xuyên trong các lĩnh vực sự nghiệp và các hoạt động kinh tế theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước giao cho Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện.

2. Nguồn phí được để lại chi cho hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí theo pháp luật về phí và lệ phí.

3. Nguồn thu dịch vụ sự nghiệp công theo giá dịch vụ sự nghiệp công do Nhà nước định giá.

4. Các nguồn khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

5. Khuyến khích việc sử dụng nguồn tài chính hợp pháp khác (không thuộc ngân sách nhà nước) để thực hiện cung ứng dịch vụ sự nghiệp công.

Điều 5. Dịch vụ sự nghiệp công thực hiện theo phương thức giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu

1. Dịch vụ sự nghiệp công đã được cơ quan quản lý có thẩm quyền phê duyệt nội dung, dự toán, sản phẩm, thời gian và đơn vị thực hiện.

2. Thuộc Danh mục dịch vụ sự nghiệp công thực hiện theo phương thức giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu quy định tại Phụ lục I của Quy chế này.

3. Một dịch vụ sự nghiệp công có thể được cung cấp bởi một hoặc nhiều nhà cung cấp theo các phương thức cung cấp dịch vụ sự nghiệp công khác nhau đối với từng sản phẩm hoàn thành, nhưng phải gắn với sản phẩm Dịch vụ sự nghiệp công cuối cùng (sản phẩm hoàn thành).

Điều 6. Điều kiện giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công

Giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công cho đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc được thực hiện khi đáp ứng đồng thời các điều kiện sau:

1. Đơn vị cung cấp dịch vụ sự nghiệp công lập đáp ứng đủ các điều kiện sau:

a) Có chức năng, nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công phù hợp với hoạt động cung ứng dịch vụ sự nghiệp công được giao và có giấy phép hoạt động trong lĩnh vực thuộc diện Nhà nước cấp phép hoạt động theo quy định của pháp luật chuyên ngành;

b) Đã được cấp có thẩm quyền giao quyền tự chủ tài chính;

c) Đã và đang được giao cung cấp dịch vụ sự nghiệp công.

2. Dịch vụ sự nghiệp công chưa xây dựng được định mức kinh tế-kỹ thuật và đơn giá, thực hiện theo số lượng, khối lượng, chi phí hợp lý.

Điều 7. Điều kiện đặt hàng dịch vụ sự nghiệp công

1. Đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước đối với đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc cơ quan quản lý cấp trên đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công, khi đáp ứng đồng thời các điều kiện sau:

a) Đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 6 Quy chế này;

b) Danh mục dịch vụ sự nghiệp công có định mức kinh tế kỹ thuật và đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công do cơ quan có thẩm quyền ban hành;

c) Điều kiện đặt hàng khác theo quy định của pháp luật liên quan (nếu có).

2. Đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước đối với nhà cung cấp dịch vụ sự nghiệp công khác, khi đáp ứng đồng thời các điều kiện sau:

a) Nhà cung cấp dịch vụ sự nghiệp công khác đã có đăng ký ngành nghề kinh doanh phù hợp với lĩnh vực dịch vụ sự nghiệp công được đặt hàng; có đủ năng lực về tài chính, cơ sở vật chất, trang thiết bị, máy móc, trình độ kỹ thuật, công nghệ sản xuất, trình độ quản lý và đội ngũ người lao động đáp ứng được các yêu cầu đặt hàng. Ngoài ra, đối với nhà cung cấp dịch vụ sự nghiệp công khác được đặt hàng trong lĩnh vực thuộc diện Nhà nước cấp phép hoạt động phải đáp ứng thêm điều kiện phải là nhà cung cấp dịch vụ đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép theo quy định của pháp luật chuyên ngành;

b) Danh mục dịch vụ sự nghiệp công có tính đặc thù do liên quan đến sở hữu trí tuệ hoặc chỉ có một nhà cung cấp đăng ký thực hiện;

c) Danh mục dịch vụ sự nghiệp công có định mức kinh tế kỹ thuật và đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

Điều 8. Quyết định phương thức cung cấp dịch vụ sự nghiệp công

1. Phương thức cung cấp dịch vụ sự nghiệp công được phân định tại Kế hoạch cung cấp dịch vụ sự nghiệp công và là căn cứ để cơ quan quản lý giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu dịch vụ sự nghiệp công.

2. Lập, phê duyệt Kế hoạch cung cấp dịch vụ sự nghiệp công.

a) Căn cứ phân công tổ chức thực hiện tại Quyết định phê duyệt Dịch vụ sự nghiệp công (nhiệm vụ, đề án, dự án, đề cương) được Cơ quan quản lý có thẩm quyền phê duyệt; Dịch vụ sự nghiệp công có tích chất đặc thù thực hiện thường xuyên hàng năm; điều kiện cung cấp dịch vụ sự nghiệp công quy định tại Điều 5, Điều 6 và Điều 7 của Quy chế này và khả năng thực hiện của đơn vị cung cấp dịch vụ sự nghiệp công, Cơ quan quản lý phê duyệt Kế hoạch cung cấp dịch vụ sự nghiệp công theo từng phương thức cung cấp dịch vụ sự nghiệp công (bao gồm: nội dung, sản phẩm, dự toán, thời gian cung cấp dịch vụ sự nghiệp công, đơn vị cung cấp dịch vụ sự nghiệp công theo phương thức giao nhiệm vụ, đặt hàng và đơn vị tổ chức đấu thầu dịch vụ sự nghiệp công). Quyết định phê duyệt Kế hoạch cung cấp dịch vụ sự nghiệp công theo Mẫu số 01 Phụ lục II kèm theo Quy chế này.

b) Thời hạn phê duyệt Kế hoạch cung cấp dịch vụ sự nghiệp công Kế hoạch cung cấp dịch vụ sự nghiệp công có thể được phê duyệt:

- Đối với Dịch vụ sự nghiệp công (nhiệm vụ, đề án, dự án, đề cương): Không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày Quyết định phê duyệt Dịch vụ sự nghiệp công hoặc phê duyệt đồng thời khi phê duyệt nội dung và dự toán dịch vụ sự nghiệp công;

- Đối với Dịch vụ sự nghiệp công có tích chất đặc thù thực hiện thường xuyên hàng năm: phê duyệt một lần sau khi phê duyệt Đề án hoạt động nhưng phải đảm bảo phê duyệt trước ngày 01 tháng 11 của năm trước năm kế hoạch để có cơ sở phân bổ, giao dự toán ngân sách nhà nước.

3. Kế hoạch cung cấp dịch vụ sự nghiệp công được điều chỉnh khi:

a) Điều chỉnh Quyết định phê duyệt dịch vụ sự nghiệp công của cơ quan có thẩm quyền về nội dung, khối lượng, dự toán, sản phẩm và thời gian thực hiện.

b) Thay đổi phương thức hoặc đơn vị cung cấp dịch vụ sự nghiệp công.

Điều 9. Thẩm quyền quyết định cung cấp dịch vụ sự nghiệp công

1. Phê duyệt Kế hoạch cung cấp dịch vụ sự nghiệp công

a) Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt Kế hoạch cung cấp dịch vụ sự nghiệp công đối với dịch vụ sự nghiệp công do Cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ thực hiện.

b) Thủ trưởng cơ quan quản lý trực thuộc Bộ phê duyệt Kế hoạch cung cấp dịch vụ sự nghiệp công đối với dịch vụ sự nghiệp công do các cơ quan, đơn vị trực thuộc thực hiện.

2. Giao nhiệm vụ, đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công

2.1. Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quyết định giao nhiệm vụ, đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công do các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ thực hiện.

2.2. Thủ trưởng cơ quan quản lý trực thuộc Bộ: Quyết định giao nhiệm vụ, đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công cho đơn vị trực thuộc.

3. Giao tổ chức đấu thầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công

Thủ trưởng cơ quan quản lý quy định tại khoản 1 Điều này quyết định cơ quan, đơn vị tổ chức đấu thầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Mục 1:

GIAO NHIỆM VỤ CUNG CẤP DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG

Điều 10. Tổ chức giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công

1. Căn cứ Kế hoạch cung cấp dịch vụ sự nghiệp công được phê duyệt, Cơ quan quản lý ban hành Quyết định giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công cho đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc thực hiện.

Thời hạn giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày Quyết định phê duyệt Kế hoạch cung cấp dịch vụ sự nghiệp công.

2. Nội dung giao nhiệm vụ, bao gồm:

a) Danh mục dịch vụ sự nghiệp công: nội dung, số lượng, khối lượng sản phẩm dịch vụ sự nghiệp công;

b) Chất lượng dịch vụ sự nghiệp công (theo tiêu chí, tiêu chuẩn do cơ quan quản lý có thẩm quyền ban hành);

c) Thời gian triển khai và thời gian hoàn thành;

d) Dự toán kinh phí của dịch vụ sự nghiệp công (theo số lượng, khối lượng, dịch vụ sự nghiệp công, chế độ chi tiêu tài chính hiện hành và được cấp có thẩm quyền phê duyệt) và chi tiết theo các nguồn kinh phí.

e) Tạm ứng, thanh toán, quyết toán kinh phí cung cấp dịch vụ sự nghiệp công;

f) Phương thức nghiệm thu, bàn giao sản phẩm;

g) Trách nhiệm của đơn vị thực hiện cung cấp dịch vụ sự nghiệp công;

h) Trách nhiệm của cơ quan quản lý giao nhiệm vụ và các cơ quan, đơn vị liên quan;

i) Các nội dung khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành (nếu có).

3. Hình thức giao nhiệm vụ: Quyết định của cơ quan quản lý giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc theo Mẫu số 02 Phụ lục II ban hành kèm theo Quy chế này.

4. Hằng năm, căn cứ Quyết định giao nhiệm vụ của cơ quan giao nhiệm vụ; kế hoạch, dự toán ngân sách nhà nước được Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường giao cho đơn vị sử dụng ngân sách, đơn vị thực hiện dịch vụ sự nghiệp công trình Cơ quan giao nhiệm vụ phê duyệt nội dung, nhiệm vụ, khối lượng và dự toán thực hiện của năm kế hoạch để đơn vị được giao nhiệm vụ tổ chức thực hiện.

Thời hạn phê duyệt nội dung, nhiệm vụ, khối lượng và dự toán thực hiện của năm kế hoạch không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường giao Kế hoạch và dự toán ngân sách cho dịch vụ sự nghiệp công.

5. Trường hợp, trong Dịch vụ sự nghiệp công được giao cung cấp có một phần công việc (gắn với nội dung, sản phẩm dịch vụ công) đơn vị không thể tự thực hiện, phải đấu thầu, Dịch vụ sự nghiệp công được giao bao gồm cả phần công việc tổ chức đấu thầu, nhưng phải ghi rõ trong Quyết định giao nhiệm vụ.

Điều 11. Điều chỉnh giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công

Giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công được điều chỉnh trong các trường hợp sau:

a) Do điều chỉnh Kế hoạch cung cấp dịch vụ sự nghiệp công;

b) Việc điều chỉnh giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công chỉ được thực hiện áp dụng trong thời gian thực hiện cung cấp dịch vụ sự nghiệp công và không được vượt dự toán, tổng dự toán dịch vụ sự nghiệp công đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Mục 2:

ĐẶT HÀNG CUNG CẤP DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG

Điều 12. Tổ chức đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công

1. Căn cứ Kế hoạch cung cấp dịch vụ sự nghiệp công được phê duyệt, Cơ quan quản lý thực hiện đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công như sau:

a) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ

Ban hành Quyết định đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công cho đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc theo Mẫu số 03 Phụ lục II kèm theo Quy chế này.

Thời hạn đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công không quá 15 ngày làm

việc kể từ ngày phê duyệt Kế hoạch cung cấp dịch vụ sự nghiệp công.

b) Đối với đơn vị cung cấp dịch vụ sự nghiệp công khác

Ký hợp đồng đặt hàng theo Mẫu số 04 Phụ lục II kèm theo Quy chế này.

Thời gian ký Hợp đồng đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công cho đơn vị thực hiện không quá 15 ngày kể từ phê duyệt Kế hoạch cung cấp dịch vụ sự nghiệp công.

2. Nội dung đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công

a) Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước; Nội dung, số lượng, khối lượng dịch vụ sự nghiệp công;

b) Chất lượng dịch vụ sự nghiệp công (theo tiêu chí, tiêu chuẩn do cơ quan quản lý có thẩm quyền ban hành);

c) Thời gian triển khai và thời gian hoàn thành;

d) Đơn giá, giá đặt hàng theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về giá và các pháp luật khác có liên quan;

e) Kinh phí đặt hàng chi tiết theo các nguồn;

f) Tạm ứng, thanh toán, quyết toán kinh phí cung cấp dịch vụ sự nghiệp công;

g) Phương thức nghiệm thu, bàn giao sản phẩm;

h) Quyền và nghĩa vụ của đơn vị cung cấp dịch vụ sự nghiệp công;

i) Quyền và nghĩa vụ của cơ quan đặt hàng;

k) Ngoài ra, các bên có thể bổ sung một số nội dung khác nhưng không trái với quy định của pháp luật.

3. Điều chỉnh đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công:

Đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công được điều chỉnh trong các trường hợp sau:

a) Do điều chỉnh Kế hoạch cung cấp dịch vụ sự nghiệp công;

b) Việc điều chỉnh giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công chỉ được thực hiện áp dụng trong thời gian thực hiện cung cấp dịch vụ sự nghiệp công và không được vượt dự toán, tổng dự toán dịch vụ sự nghiệp công đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

5. Hằng năm, căn cứ Quyết định đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công; kế hoạch, dự toán ngân sách nhà nước được Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường giao cho đơn vị sử dụng ngân sách, cơ quan đặt hàng phê duyệt kế hoạch (nội dung, nhiệm vụ, khối lượng và dự toán) thực hiện của năm kế hoạch để đơn vị nhận đặt hàng tổ chức thực hiện.

6. Trường hợp, trong Dịch vụ sự nghiệp công được đặt hàng cung cấp dịch

vụ sự nghiệp công có một phần công việc (gắn với nội dung, sản phẩm dịch vụ công) đơn vị không thể tự thực hiện, phải đấu thầu, Dịch vụ sự nghiệp công được đặt hàng, bao gồm cả phần công việc tổ chức đấu thầu, nhưng phải được ghi rõ trong Văn bản đặt hàng.

Mục 3:

ĐẤU THẦU CUNG CẤP DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG

Điều 13. Tổ chức đấu thầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công

1. Căn cứ Kế hoạch cung cấp dịch vụ sự nghiệp công được phê duyệt; Quyết định giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công hoặc văn bản đặt hàng (đối với phần công việc phải tổ chức đấu thầu); Kế hoạch và dự toán ngân sách được nhà nước giao, Cơ quan, đơn vị được giao tổ chức đấu thầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công có trách nhiệm xây dựng Kế hoạch đấu thầu trình cơ quan quản lý trực tiếp quản lý phê duyệt.

2. Căn cứ Kế hoạch đấu thầu được phê duyệt, Cơ quan, đơn vị được giao tổ chức đấu thầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công tổ chức đấu thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

CHƯƠNG III

QUẢN LÝ NGÂN SÁCH ĐỐI VỚI CUNG CẤP DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG

Điều 14. Lập, phân bổ và giao dự toán ngân sách đối với nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công

1. Việc lập, phân bổ và giao dự toán ngân sách chi cung cấp dịch vụ sự nghiệp công thực hiện theo Quy chế Quản lý tài chính trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường và Quy định của pháp luật hiện hành về quản lý ngân sách, trong đó phân ra: Kinh phí thường xuyên (đối với sản phẩm đặt hàng có định mức đơn giá và định mức chi được cơ quan quản lý nhà nước ban hành) và kinh phí không thường xuyên (đối với giao nhiệm vụ và đấu thầu).

2. Về thuế giá trị gia tăng (VAT) cung cấp dịch vụ sự nghiệp công

a) Dịch vụ sự nghiệp công do đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ cung cấp: Không có VAT;

b) Dịch vụ sự nghiệp công do Nhà cung cấp dịch vụ sự nghiệp công khác thực hiện: Có VAT.

Điều 15. Thanh toán và quyết toán kinh phí cung cấp dịch vụ sự nghiệp công

Việc thanh toán và quyết toán ngân sách kinh phí cung cấp dịch vụ sự nghiệp công thực hiện theo Quy chế Quản lý tài chính trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường và Quy định của pháp luật hiện hành về quản lý ngân sách, tài chính và kế toán, trong đó:

1. Cơ quan quản lý giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công có trách nhiệm kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm dịch vụ sự nghiệp công theo Quy chế kiểm tra nghiệm thu chuyên môn của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Biên bản nghiệm thu sản phẩm thực hiện theo Mẫu số 01 (đối với giao nhiệm vụ), Mẫu số 02 (đối với Quyết định đặt hàng) hoặc Mẫu số 03 (đối với Hợp đồng đặt hàng) Phụ lục III kèm theo Quy chế này.

2. Kết thúc giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu dịch vụ sự nghiệp công, nếu sản phẩm nghiệm thu không đạt yêu cầu hoặc không thực hiện đủ theo số lượng, khối lượng dịch vụ sự nghiệp công hoặc có lý do phải dừng thực hiện, kinh phí còn dư thực hiện điều chỉnh cho nhiệm vụ khác, hủy dự toán hoặc nộp lại ngân sách nhà nước theo quy định.

3. Chênh lệch thu lớn hơn chi từ đặt hàng, hợp đồng (nếu có) được thực hiện như sau:

a) Đối với nhà cung cấp là đơn vị sự nghiệp công lập được quyền tự chủ tài chính theo quy định của Chính phủ về cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.

b) Đối với nhà cung cấp dịch vụ sự nghiệp công khác được tự quyết định theo quy định của pháp luật hiện hành, quy định của pháp luật chuyên ngành (nếu có); thực hiện các nghĩa vụ về tài chính đối với Nhà nước.

CHƯƠNG IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Cơ quan quản lý được phân cấp quản lý có trách nhiệm:

a) Tổ chức cung cấp dịch vụ dịch vụ sự nghiệp công theo đúng quy định của Quy chế này và quy định của pháp luật có liên quan; chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng và pháp luật về trong quá trình tổ chức thực hiện.

b) Gửi Quyết định phê duyệt Kế hoạch, giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc Hợp đồng kinh tế, Biên bản nghiệm thu sản phẩm cung cấp dịch vụ sự nghiệp công về Bộ sau không quá 05 ngày kể từ ngày ký ban hành.

2. Đơn vị cung cấp dịch vụ sự nghiệp công

2.1 Đơn vị thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường

a) Tổ chức, cung cấp dịch vụ sự nghiệp công theo đúng quyết định của cấp có thẩm quyền; các quy định của Quy chế này và quy định của pháp luật có liên quan;

b) Không được giao cho cơ quan, đơn vị khác thực hiện cung cấp dịch vụ sự nghiệp công đối với dịch vụ sự nghiệp công được cơ quan quản lý giao cho cơ quan, đơn vị mình thực hiện (trừ thuê đơn vị tư vấn tổ chức đấu thầu) cung cấp dịch vụ sự nghiệp công cho cơ quan, đơn vị khác thực hiện;

c) Chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng, Cơ quan quản lý giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc tổ chức đấu thầu và pháp luật có liên quan về chất lượng, khối lượng, số lượng sản phẩm, dịch vụ sự nghiệp công do đơn vị thực hiện;

d) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp lý, hợp pháp của các hồ sơ, phương án khi cung cấp sản phẩm, dịch vụ sự nghiệp công.

2.2 Nhà cung cấp dịch vụ sự nghiệp công khác có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Thực hiện ký kết hợp đồng theo quy định của pháp luật;

b) Không được giao nhiệm vụ, đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công cho cơ quan, đơn vị khác thực hiện đối với dịch vụ sự nghiệp công đã được Cơ quan quản lý đặt hàng cho cơ quan, đơn vị mình thực hiện (trừ phần dịch vụ sự nghiệp công đơn vị tổ chức đấu thầu);

c) Được thanh toán theo đơn giá, giá, phí theo quy định trong hợp đồng ký kết, theo pháp luật chuyên ngành, pháp luật khác có liên quan;

d) Phải tự bù đắp chi phí theo giá trúng thầu khi tham gia cung cấp sản phẩm, dịch vụ công theo phương thức đấu thầu;

e) Chịu trách nhiệm trước cơ quan đặt hàng, đấu thầu về sản phẩm, dịch vụ công do mình cung cấp; trước pháp luật về tính hợp lý, hợp pháp của các hồ sơ, phương án khi cung cấp sản phẩm, dịch vụ công.

3. Các Vụ thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường

3.1 Vụ Kế hoạch - Tài chính có trách nhiệm:

a) Hướng dẫn kiểm tra, theo dõi, giám sát việc tổ chức giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công theo đúng Quy chế này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

b) Hằng năm, tổng hợp và báo cáo Bộ trưởng kết quả thực hiện giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công của các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường.

c) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan trình Bộ trưởng phê duyệt Kế

hoạch cung cấp dịch vụ sự nghiệp công, Kế hoạch đấu thầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công; giao nhiệm vụ, đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công; kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm dịch vụ sự nghiệp công do các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ thực hiện không thuộc tiết a, tiết b, tiết c tại điểm 3.2 khoản này theo đúng quy định của Quy chế này và Quy định của pháp luật hiện hành.

3.2 Các Vụ theo chức năng nhiệm vụ được giao có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trình Bộ trưởng phê duyệt kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm dịch vụ sự nghiệp công do các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ thực hiện theo quy định của Quy chế này và quy định của pháp luật có liên quan đối với dịch vụ sự nghiệp công, cụ thể như sau:

a) Vụ Thi đua khen thưởng và Tuyên truyền đối với dịch vụ sự nghiệp công thuộc lĩnh vực báo chí và truyền thông.

b) Vụ Tổ chức cán bộ đối với dịch vụ sự nghiệp công thuộc lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

c) Vụ Khoa học và Công nghệ đối với dịch vụ sự nghiệp công thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ.

d) Phối hợp với Vụ Kế hoạch - Tài chính thẩm định giao nhiệm vụ, đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công do các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ thực hiện.

Điều 17. Tổ chức thực hiện

1. Quy chế này được tổ chức thực hiện đối với dịch vụ sự nghiệp công thực hiện từ dự toán ngân sách năm 2020 và thay thế Quy chế đấu thầu, đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước tại Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành kèm theo các Quyết định của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường: số 88/QĐ-BTNMT ngày 17 tháng 01 năm 2014 ban hành Quy chế Đấu thầu, đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước tại Bộ Tài nguyên và Môi trường và Quyết định số 747/QĐ-BTNMT ngày 28 tháng 3 năm 2019 ban hành Quy chế Đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước tại Bộ Tài nguyên và Môi trường.

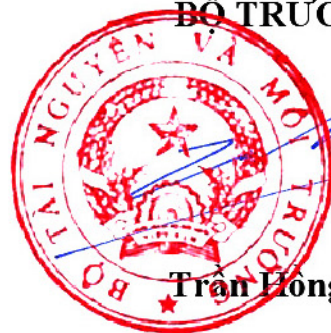
2. Đối với dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước đã được cơ quan quản lý giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đã tổ chức đấu thầu thực hiện trước năm 2020 theo các Quyết định của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường: số 88/QĐ-BTNMT ngày 17 tháng 01 năm 2014 và số 747/QĐ-BTNMT ngày 28 tháng 3 năm 2019 được tiếp tục thực hiện cho đến khi kết thúc nhiệm vụ được cơ quan có thẩm quyền giao; thanh lý hợp đồng đặt hàng, đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công.

Cơ quan quản lý có thẩm quyền quy định tại Điều 9 của Quy chế này được điều

chính cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước đang thực hiện cho phù hợp với Quy chế này để thuận tiện và đảm bảo tính thống nhất trong quản lý và tổ chức thực hiện, nhưng không được ảnh hưởng đến khối lượng, số lượng và chất lượng sản phẩm dịch vụ sự nghiệp công đang tổ chức thực hiện và phải tuân thủ các quy định về quản lý ngân sách và các quy định khác của pháp luật hiện hành.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc hoặc có phát sinh những vấn đề mới liên quan đến đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công, đề nghị các cơ quan, đơn vị báo cáo Bộ để kịp thời xem xét giải quyết./.

BỘ TRƯỞNG



Trần Hồng Hà

PHỤ LỤC I
DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG SỬ DỤNG KINH PHÍ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
GIAO NHIỆM VỤ, ĐẶT HÀNG HOẶC ĐẦU THẦU
(Kèm theo Quyết định số...../QĐ-BTNMT ngày tháng năm 2020
của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

STT	Dịch vụ sự nghiệp công	Phương thức cung cấp dịch vụ sự nghiệp công
1	Dịch vụ môi trường	Giao nhiệm vụ/đặt hàng/đầu thầu
2	Dịch vụ bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học	Giao nhiệm vụ/đặt hàng/đầu thầu
3	Dịch vụ lĩnh vực quản lý đất đai	Giao nhiệm vụ/đặt hàng/đầu thầu
4	Dịch vụ lĩnh vực đo đạc và bản đồ	Giao nhiệm vụ/đặt hàng/đầu thầu
5	Dịch vụ lĩnh vực địa chất và khoáng sản	Giao nhiệm vụ/đặt hàng/đầu thầu
6	Dịch vụ lĩnh vực tài nguyên nước	Giao nhiệm vụ/đặt hàng/đầu thầu
7	Dịch vụ lĩnh vực khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu	Giao nhiệm vụ/đặt hàng/đầu thầu
8	Dịch vụ lĩnh vực quản lý tổng hợp tài nguyên môi trường biển và hải đảo	Giao nhiệm vụ/đặt hàng/đầu thầu
9	Dịch vụ lĩnh vực viễn thám	Giao nhiệm vụ/đặt hàng/đầu thầu
10	Dịch vụ giáo dục đại học về của Bộ Tài nguyên và Môi trường	Giao nhiệm vụ/đặt hàng
11	Dịch vụ đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường	Giao nhiệm vụ/đặt hàng
12	Dịch vụ khám, chữa bệnh, phục hồi chức năng của Bộ Tài nguyên và Môi trường	Giao nhiệm vụ/đặt hàng
13	Dịch vụ báo chí, xuất bản và thông tin cơ sở về tài nguyên và môi trường	Giao nhiệm vụ/đặt hàng/đầu thầu
14	Dịch vụ sản xuất chương trình truyền hình phóng sự, tài liệu chuyên đề, phim do nhà nước về tài nguyên và môi trường	Đặt hàng/đầu thầu
15	Dịch vụ công nghệ thông tin của Bộ Tài nguyên và Môi trường	Giao nhiệm vụ/đặt hàng/đầu thầu
16	Dịch vụ hoạt động khoa học và công nghệ thuộc trách nhiệm của Bộ Tài nguyên và Môi trường	Giao nhiệm vụ/đặt hàng/đầu thầu
17	Dịch vụ lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng (bao gồm tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật) thuộc trách nhiệm của Bộ Tài nguyên và Môi trường	Giao nhiệm vụ/đặt hàng/đầu thầu
18	Dịch vụ phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ (bao gồm thông tin khoa học và công nghệ)	Giao nhiệm vụ/đặt hàng/đầu thầu
19	Dịch vụ sự nghiệp khác	Giao nhiệm vụ/đặt hàng/đầu thầu

PHỤ LỤC II

Mẫu số 01

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TÊN CƠ QUAN PHÊ DUYỆT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-....

..., ngày... tháng... năm ...

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Kế hoạch cung cấp dịch vụ sự nghiệp công
sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước

TÊN CƠ QUAN GIAO NHIỆM VỤ

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Nghị định/Quyết định... quy định chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

Căn cứ Quyết định số/BTNMT-KHTC ngày...tháng...năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy chế Giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu dịch vụ sự nghiệp sử dụng ngân sách từ nguồn chi thường xuyên tại Bộ Tài nguyên và Môi trường

Căn cứ Quyết định phê duyệt nội dung, dự toán nhiệm vụ...

Xét đề nghị của đơn vị trình...

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện dịch vụ...(đề án, dự án, nhiệm vụ), với các nội dung chính như sau:

1. Dịch vụ sự nghiệp công thực hiện theo phương thức giao nhiệm vụ
 - a) Nội dung và sản phẩm dịch vụ sự nghiệp công.
 - b) Chất lượng dịch vụ sự nghiệp công.
 - c) Thời gian triển khai và thời gian hoàn thành.
 - d) Ngoài ra, có thể bổ sung một số nội dung khác (nếu có) nhưng không trái với quy định của pháp luật.
2. Dịch vụ sự nghiệp công thực hiện theo phương thức đặt hàng
.....(giống khoản 1).....
3. Dịch vụ sự nghiệp công thực hiện theo phương thức đấu thầu.
.....(giống khoản 1).....

(Chi tiết tại Biểu số 01 đính kèm)

Điều 2. Căn cứ Kế hoạch cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước, Thủ trưởng cơ quan quản lý tổ chức giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc giao nhiệm vụ đấu thầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Thủ trưởng các cơ quan có liên quan, Thủ trưởng đơn vị ... chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT,...

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ
CỦA NGƯỜI KÝ**
(Chữ ký, dấu)

**KẾ HOẠCH CUNG CẤP DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG
SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**

(Kèm theo Quyết định số ngày / / của.....)

Số TT	Phương thức/Đơn vị cung cấp dịch vụ sự nghiệp công	Dự toán	Thời gian thực hiện	Ghi chú
I	GIAO NHIỆM VỤ			
1	Đơn vị (1)			
1.1	Dịch vụ sự nghiệp công			
1.2			
			
2	Đơn vị (2)			
2.1	Dịch vụ sự nghiệp công			
2.2			
			
II	ĐẶT HÀNG			
1	Đơn vị (3)			
1.1	Dịch vụ sự nghiệp công			
1.2			
			
2	Đơn vị (4)			
1.1	Dịch vụ sự nghiệp công			
1.2			
			
III	ĐẤU THẦU			
1	Đơn vị tổ chức đấu thầu (1)			
1.1	Dịch vụ sự nghiệp công			
1.2			
			
2	Đơn vị tổ chức đấu thầu (2)			
2.1	Dịch vụ sự nghiệp công			
2.2			
			

Ghi chú: Dịch vụ sự nghiệp công theo nhóm sản phẩm

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TÊN CƠ QUAN GIAO NHIỆM VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-....

..., ngày... tháng... năm ...

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước

TÊN CƠ QUAN GIAO NHIỆM VỤ

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Nghị định/Quyết định... quy định chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị ...;

Căn cứ Quyết định số .../BTNMT-KHTC ngày...tháng...năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy chế Giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu dịch vụ sự nghiệp sử dụng ngân sách từ nguồn chi thường xuyên tại Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định phê duyệt nội dung, dự toán nhiệm vụ...;

Căn cứ Quyết định phê duyệt Kế hoạch cung cấp dịch vụ sự nghiệp công...;

Xét đề nghị của đơn vị trình...;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập..., với các nội dung chính như sau:

1. Tên danh mục dịch vụ sự nghiệp công

a) Nội dung, sản phẩm dịch vụ sự nghiệp công.

b) Chất lượng dịch vụ sự nghiệp công.

c) Thời gian triển khai và thời gian hoàn thành.

d) Dự toán kinh phí, trong đó chi tiết theo các nguồn sau:

- Nguồn ngân sách nhà nước giao nhiệm vụ (theo giá tính đủ chi phí) hoặc kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ phần chi phí chưa kết cấu trong giá, phí dịch vụ sự nghiệp công (trường hợp giá chưa tính đủ chi phí).

- Nguồn phí được để lại chi theo pháp luật.

- Nguồn thu dịch vụ sự nghiệp công.

- Nguồn khác (nếu có).

(Chi tiết khối lượng và dự toán kèm theo)

e) Phương thức thanh toán, quyết toán;

f) Phương thức nghiệm thu, bàn giao sản phẩm;

g) Trách nhiệm của đơn vị cung cấp dịch vụ sự nghiệp công;

h) Trách nhiệm của cơ quan giao nhiệm vụ và cơ quan khác có liên quan;

i) Ngoài ra, có thể bổ sung một số nội dung khác (nếu có) nhưng không trái với quy định của pháp luật.

Điều 2. Căn cứ giao nhiệm cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước, Thủ trưởng đơn vị... thực hiện theo đúng nội dung cung cấp dịch vụ sự nghiệp công tại Điều 1 Quyết định này, quy định của Luật ngân sách nhà nước và quy định của pháp luật có liên quan.

Dịch vụ sự nghiệp công thực hiện theo kế hoạch, dự toán ngân sách nhà nước được Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường giao hằng năm.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Thủ trưởng các cơ quan có liên quan, Thủ trưởng đơn vị ... chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT,...

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ
CỦA NGƯỜI KÝ**
(Chữ ký, dấu)

Họ và tên

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TÊN CƠ QUAN GIAO NHIỆM VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-....

..., ngày... tháng... năm ...

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công
sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước

TÊN CƠ QUAN ĐẶT HÀNG

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Nghị định/Quyết định... quy định chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị ...;

Căn cứ Quyết định số/BTNMT-KHTC ngày...tháng...năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy chế Giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu dịch vụ sự nghiệp sử dụng ngân sách từ nguồn chi thường xuyên tại Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định phê duyệt nội dung, dự toán nhiệm vụ. Căn cứ Quyết định phê duyệt Kế hoạch cung cấp dịch vụ sự nghiệp công...;

Căn cứ Quyết định phê duyệt Kế hoạch cung cấp dịch vụ sự nghiệp công...;

Xét đề nghị của đơn vị trình...;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập..., với các nội dung chính như sau:

1. Tên danh mục dịch vụ sự nghiệp công
 - a) Số lượng, khối lượng dịch vụ sự nghiệp công.
 - b) Chất lượng dịch vụ sự nghiệp công.
 - c) Thời gian triển khai và thời gian hoàn thành.
 - d) Đơn giá, giá đặt hàng theo quyết định của cấp có thẩm quyền.
 - e) Dự toán kinh phí đặt hàng, trong đó chi tiết theo các nguồn sau:
 - Nguồn ngân sách nhà nước đặt hàng.
 - Nguồn phí được để lại chi theo quy định của pháp luật.
 - Nguồn thu dịch vụ sự nghiệp công.
 - Nguồn khác (nếu có).
 (*Chi tiết khối lượng và dự toán kèm theo*)
 - g) Phương thức thanh toán, quyết toán;
 - h) Phương thức nghiệm thu, bàn giao sản phẩm;
 - i) Quyền và nghĩa vụ của đơn vị sự nghiệp công lập cung cấp dịch vụ sự nghiệp công;
 - k) Quyền và nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức đặt hàng;

Ngoài ra, có thể bổ sung một số nội dung khác (nếu có) nhưng không trái với quy định của pháp luật.

Điều 2. Căn cứ đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước, Thủ trưởng đơn vị... thực hiện theo đúng nội dung đặt hàng tại Điều 1 Quyết định này, quy định của Luật ngân sách nhà nước và quy định của pháp luật có liên quan.

Dịch vụ sự nghiệp công thực hiện theo kế hoạch, dự toán ngân sách nhà nước được Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường giao hằng năm.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Thủ trưởng các cơ quan có liên quan, Thủ trưởng đơn vị ... chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT,...

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ
CỦA NGƯỜI KÝ**
(Chữ ký, dấu)

Họ và tên

Số .../HĐKT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày... tháng... năm ...

HỢP ĐỒNG

Về cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước

Căn cứ Bộ Luật Dân sự;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Nghị định/Quyết định... quy định chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị...

Căn cứ Quyết định số .../BTNMT-KHTC ngày...tháng...năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy chế Giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu dịch vụ sự nghiệp sử dụng ngân sách từ nguồn chi thường xuyên tại Bộ Tài nguyên và Môi trường

Căn cứ Quyết định phê duyệt nội dung, dự toán nhiệm vụ....

Căn cứ Quyết định phê duyệt Kế hoạch cung cấp dịch vụ sự nghiệp công...

Căn cứ

Hôm nay, ngày tháng... năm... chúng tôi gồm có:

- Đại diện bên A: (cơ quan, tổ chức ký Hợp đồng đặt hàng:)

+ Địa chỉ:

+ Điện thoại:, Fax:

+ Mã số thuế (nếu có):

+ Tài khoản:

+ Do ông, bà:

+ Chức vụ:

làm đại diện

- Đại diện bên B (đơn vị nhận Hợp đồng đặt hàng:)

+ Địa chỉ:

+ Điện thoại:, Fax:

+ Mã số thuế:

+ Tài khoản:

+ Do ông (bà):

+ Chức vụ: làm đại diện

Sau khi bàn bạc, hai bên thống nhất ký hợp đồng đặt hàng với các điều kiện sau:

Điều 1. Nội dung hợp đồng đặt hàng

1. Tên danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước đặt hàng (hoặc danh mục sản phẩm, dịch vụ công ích đặt hàng):

- a) Số lượng, khối lượng đặt hàng.
- b) Chất lượng sản phẩm.
- c) Thời gian triển khai và thời gian hoàn thành.
- d) Đơn giá, giá đặt hàng theo quyết định của cấp có thẩm quyền.
- e) Giá trị hợp đồng, trong đó chi tiết theo các nguồn sau:
 - Nguồn ngân sách nhà nước đặt hàng.
 - Nguồn phí được để lại chi theo quy định của pháp luật.
 - Nguồn thu dịch vụ sự nghiệp công.
 - Nguồn khác (nếu có).
- f) Phương thức thanh toán, quyết toán.
- g) Phương thức nghiệm thu, bàn giao sản phẩm.
- h) Quyền và nghĩa vụ của đơn vị cung cấp sản phẩm, dịch vụ công.
- i) Quyền và nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức đặt hàng.
- k) Trách nhiệm của các bên do vi phạm hợp đồng; phương thức giải quyết.

l) Ngoài ra, các bên có thể bổ sung một số nội dung khác nhưng không trái với quy định của pháp luật.

(Chi tiết khối lượng và dự toán kèm theo)

2. Dịch vụ sự nghiệp công được thực hiện theo kế hoạch, dự toán ngân sách nhà nước được Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường giao hằng năm.

3. Ngoài các nội dung hợp đồng đặt hàng tại điểm 1 và điểm 2 nêu trên, đơn vị có thể bổ sung một số nội dung khác về hợp đồng đặt hàng để phù hợp với yêu cầu quản lý đối với từng lĩnh vực cụ thể hoặc theo mẫu hợp đồng theo quy định của pháp luật chuyên ngành (nếu có).

Điều 2. Trách nhiệm mỗi bên

Điều 3. Điều khoản khác

ĐẠI DIỆN BÊN B
(Chữ ký, dấu)

ĐẠI DIỆN BÊN A
(Chữ ký, dấu)

Họ và tên

Họ và tên

PHỤ LỤC III

Mẫu số 01

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÊN CƠ QUAN GIAO NHIỆM VỤ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/BBNT_GNVSNC

..., ngày... tháng... năm ...

BIÊN BẢN NGHIỆM THU

Giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước

Căn cứ Nghị định số / /NĐ-CP ngày của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Nghị định/Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị...

Căn cứ Quyết định giao nhiệm vụ.....

Căn cứ Biên bản nghiệm thu, bàn giao sản phẩm cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước...

Căn cứ

Hôm nay, ngày tháng... năm... chúng tôi gồm có:

- Đại diện cơ quan, tổ chức giao nhiệm vụ:

+ Ông/bà....., chức vụ

+

- Đại diện đơn vị sự nghiệp công lập cung cấp dịch vụ sự nghiệp công...

+ Ông/bà....., chức vụ

+

Hai bên thống nhất nghiệm thu dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước như sau:

1. Tên danh mục dịch vụ sự nghiệp công.

a) Số lượng, khối lượng dịch vụ sự nghiệp công đặt hàng.

b) Số lượng, khối lượng dịch vụ sự nghiệp công được nghiệm thu. c) Chất lượng dịch vụ sự nghiệp công.

d) Dự toán kinh phí tại quyết định giao nhiệm vụ.

e) Dự toán điều chỉnh theo quyết định của cấp có thẩm quyền (nếu có).

f) Quyết toán kinh phí giao nhiệm vụ (chi tiết theo số lượng, khối lượng thực hiện từng thời điểm và theo đơn giá, giá đặt hàng hoặc đơn giá, giá điều chỉnh theo quyết định của cấp có thẩm quyền).

(Chi tiết khối lượng, giá trị quyết toán tại Biểu kèm theo)

g) Kinh phí còn được cấp tiếp hoặc thừa nộp trả lại ngân sách.

h) Nội dung khác (nếu có).

* Ý kiến của cơ quan giao nhiệm vụ.

* Ý kiến của đơn vị cung cấp dịch vụ sự nghiệp công.

**ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ
SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP**

(Chữ ký, dấu)

**ĐẠI DIỆN CƠ QUAN
GIAO NHIỆM VỤ**

(Chữ ký, dấu)

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÊN CƠ QUAN ĐẶT HÀNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/BBNT-ĐHSNC

..., ngày... tháng... năm ...

BIÊN BẢN NGHIỆM THU
Đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công
sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước

Căn cứ Nghị định số / /NĐ-CP ngày của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Nghị định/Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị...

Căn cứ Quyết định đặt hàng...

Căn cứ Biên bản nghiệm thu, bàn giao sản phẩm cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước...

Căn cứ

Hôm nay, ngày tháng... năm... chúng tôi gồm có:

- Đại diện cơ quan, tổ chức đặt hàng:
 - + Ông/bà....., chức vụ
 - +
- Đại diện đơn vị sự nghiệp công lập nhận đặt hàng...
 - + Ông/bà....., chức vụ
 - +

Hai bên thống nhất nghiệm thu đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước như sau:

1. Tên danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước
 - a) Số lượng, khối lượng dịch vụ sự nghiệp công đặt hàng.
 - b) Số lượng, khối lượng dịch vụ sự nghiệp công được nghiệm thu.
 - c) Chất lượng dịch vụ sự nghiệp công.
 - d) Đơn giá, giá đặt hàng tại quyết định đặt hàng.
 - đ) Đơn giá, giá điều chỉnh theo quyết định của cấp có thẩm quyền (nếu có).
 - e) Dự toán kinh phí đặt hàng theo quyết định đặt hàng.

g) Quyết toán kinh phí đặt hàng (chi tiết theo số lượng, khối lượng thực hiện từng thời điểm và theo đơn giá, giá đặt hàng hoặc đơn giá, giá điều chỉnh theo quyết định của cấp có thẩm quyền).

h) Kinh phí còn được cấp tiếp hoặc thừa nộp trả lại ngân sách.

i) Nội dung khác (nếu có).

* Ý kiến của cơ quan, tổ chức đặt hàng.

* Ý kiến của đơn vị sự nghiệp công lập nhận đặt hàng.

2. Tên danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước...
(nội dung nghiệm thu như điểm 1 nêu trên).

**ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ
SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP**
(Chữ ký, dấu)

ĐẠI DIỆN CƠ QUAN ĐẶT HÀNG
(Chữ ký, dấu)

Họ và tên

Họ và tên

Số:../BBTLHD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày... tháng... năm ...

BIÊN BẢN NGHIỆM THU, THANH LÝ HỢP ĐỒNG
V/v cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước

Căn cứ Bộ Luật Dân sự;

Căn cứ Nghị định số / NĐ-CP ngày của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Nghị định/Quyết định

Căn cứ Hợp đồng số

Căn cứ vào báo cáo kết quả cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước (hoặc sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích);

Căn cứ vào biên bản nghiệm thu, bàn giao sản phẩm đặt hàng

Căn cứ

Hôm nay, ngày.... tháng... năm... chúng tôi gồm có:

- Đại diện bên A: (cơ quan, tổ chức ký Hợp đồng đặt hàng:))

+ Địa chỉ:

+ Điện thoại:, Fax:

+ Mã số thuế (nếu có):

+ Tài khoản:

+ Do ông (bà):

+ Chức vụ: làm đại diện

- Đại diện bên B (đơn vị nhận Hợp đồng đặt hàng:) +

Địa chỉ:

+ Điện thoại:, Fax:

+ Mã số thuế:

+ Tài khoản:

+ Do ông (bà):

+ Chức vụ: làm đại diện

Hai bên thống nhất nghiệm thu, thanh lý hợp đồng đặt hàng cung cấp dịch vụ công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước như sau:

- Số lượng, khối lượng sản phẩm theo hợp đồng:

- Số lượng, khối lượng sản phẩm đặt hàng được nghiệm thu:

- Đơn giá, giá đặt hàng theo hợp đồng:

- Đơn giá, giá điều chỉnh theo quyết định của cấp có thẩm quyền (nếu có):

- Giá trị hợp đồng:

- Giá trị thanh toán:

- Kinh phí đã được cấp ứng:

- Kinh phí còn được cấp tiếp hoặc thừa nộp trả lại ngân sách:

* Trường hợp hợp đồng sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích, có thể bổ sung các nội dung như sau:

- Kinh phí được trợ giá theo hợp đồng:

- Kinh phí được trợ giá theo kết quả nghiệm thu:

- Kinh phí trợ giá đã được cấp ứng:
- Kinh phí trợ giá được cấp tiếp hoặc thừa nộp trả ngân sách:
- * Nội dung khác (nếu có).
- * Ý kiến của cơ quan, tổ chức đặt hàng (bên A):
- * Ý kiến của đơn vị nhận đặt hàng (bên B):

ĐẠI DIỆN BÊN B
(*Chữ ký, dấu*)

ĐẠI DIỆN BÊN A
(*Chữ ký, dấu*)

Họ và tên

Họ và tên